

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1249/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Gle về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng huyện Đắk glei đến năm 2025.

Trung tâm Y tế huyện Đắk Gle xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân huyện Đắk Gle.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1 Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời:

- Tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng ăn bổ sung đúng, đủ đạt 50%.
- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 40%.
- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 25 % đối với tuyến huyện.
- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt 50%.

2.2 Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em:

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 15,4%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 27,5%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 4,2%.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 35%.

2.3 Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành:

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: Trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 7%; trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 13%.
- Ít nhất 70% người phát hiện bị thừa cân, béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân, béo phì phù hợp.
- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (từ 15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày.

2.4 Mục tiêu 4: Về cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Trên 95% trẻ em 6-60 tháng tuổi được bổ sung vitamin A liều cao 2 đợt/năm.
- Trên 80% trẻ em 6-59 tháng tuổi tại địa bàn can thiệp vi chất dinh dưỡng được bổ sung vi chất theo đúng quy định của Bộ Y tế.
- Trên 80% phụ nữ có thai tại địa bàn can thiệp cấp miễn phí viên đa vi chất được bổ sung đúng phác đồ, từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh.
- Trên 80% trẻ em nữ 10-14 tuổi tại địa bàn can thiệp cấp miễn phí viên đa vi chất được bổ sung vi chất dinh dưỡng đúng quy định.
- 98% hộ gia đình dùng muối I-ốt hoặc gia vị mặn có bổ sung I-ốt.

2.5 Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Kế hoạch

- 100% các xã, thị trấn có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp.
- 100% các xã, thị trấn có hỗ trợ ngân sách địa phương hàng năm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng:

- Triển khai đầy đủ quy định pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, nhất là can thiệp dinh dưỡng tại vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dinh dưỡng đối với thực phẩm; thực hiện chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả của bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học theo quy định; kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn dinh dưỡng mặt trước bao bì sản

phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em.

- Lồng ghép các chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, gầy còm của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

2. Tăng cường công tác phối hợp các ban ngành, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp các ban, ngành, đoàn thể về công tác dinh dưỡng từ huyện đến cơ sở (tổ, thôn): Chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

- Xã hội hóa công tác dinh dưỡng; huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai kế hoạch. Khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia thực hiện kế hoạch thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm nguồn dinh dưỡng bằng cách đa dạng hóa thực phẩm tại địa phương.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng:

- Tăng cường truyền thông vận động đến các cấp, các ngành để đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện tại các cấp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa bàn và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng việc áp dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho các đối tượng; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là đài phát thanh, truyền hình huyện, hệ thống kênh phát thanh tại các địa phương, mạng xã hội.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và nhân viên y tế thôn bản; tăng cường đào tạo cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức tôn giáo về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

a. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng:

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Phổ biến các quy định, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng. Triển khai mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

b. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu:

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Từng bước triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm có tăng cường vi chất dinh dưỡng. Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thông qua việc áp dụng các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật cho các nhóm can thiệp dinh dưỡng. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hằng năm của các cơ sở y tế.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

c. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Cung cấp các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Phổ biến các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe. Triển khai hiệu quả hoạt động sữa học đường tại các trường thuộc địa bàn được can thiệp sữa học đường.

- Thực hiện phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; theo dõi tăng trưởng và thông tin kịp thời cho bậc cha mẹ và phối hợp thực hiện các giải pháp để cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học. Tuyên truyền gia đình thực hiện tốt việc tẩy giun, sán định kỳ cho trẻ từ 24-60 tháng tuổi và trẻ em tại trường học.

d. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện: Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện. Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

đ. Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp: Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của tỉnh. Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa bàn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng do Bộ Y tế ban hành tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

8. Tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, đào tạo và kỹ năng quản lý trong công tác dinh dưỡng của các tổ chức, Dự án hợp pháp.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí Trung ương phân bổ trong các chương trình Mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

2. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa ATTP-YTCC&DD

- Tham mưu Ban giám đốc xây dựng Kế hoạch Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025.

- Là đầu mối và chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị chỉ đạo các khoa, phòng liên quan, Phòng khám ĐKKV Đăk Môn, Trạm Y tế các xã, thị trấn, triển khai các hoạt động về dinh dưỡng trong lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm theo dõi, điều phối, quản lý việc tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán và các khoa phòng liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực và tham mưu Ban giám đốc đảm bảo kinh phí hàng năm cho hoạt động dinh dưỡng; quản lý, sử dụng và lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động dinh dưỡng; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các khoa phòng liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Phòng tài chính – Kế toán

Phối hợp với Khoa ATTP-YTCC&DD cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn sự nghiệp y tế hàng năm theo phân cấp quản lý ngành y tế và quy định hiện hành cho Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025.

3. Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS

Phối hợp triển khai giám sát hoạt động bổ xung Vitamin A liều cao kết hợp tẩy giun vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm đến năm 2025. Triển khai các hoạt động truyền thông cải thiện tình trạng dinh dưỡng theo kế hoạch.

4. Khoa Nội - Nhi, Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Tăng cường công tác truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ, triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ “Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ” và ngày “Vi chất dinh dưỡng”; bổ sung Vitamin A cho bà mẹ sau sinh và trẻ mắc các bệnh nhiễm khuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

5. Phòng khám ĐKKV Đăk Môn, Trạm Y tế xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của Trung tâm Y tế xây dựng Kế hoạch hoạt động, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn đến năm 2025.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch/chương trình tại địa phương; tham mưu UBND xã bố trí ngân sách theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và bố trí nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch/chương trình tại địa phương nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh

dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu về dinh dưỡng, đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp Ban, ngành, đoàn thể xã nhằm cung cấp thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với tuyến trên khi tổ chức các hoạt động.

- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- Trung tâm KSBT tỉnh Kon Tum(b/c);
- Ban giám đốc (b/c);
- Các bộ phận tại mục IV Kế hoạch;
- Lưu: VT,ATTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đình Thiết